2 Đặc tả use case:

\*Kiểm tra vé

Ảnh có chứa biểu đồ, vòng tròn, bản phác thảo, hàng

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC-1-03 | | |
| **Tên Use case** | Kiểm tra vé | | |
| **Mục đích Use case** | Hành khách kiểm tra lại vé điện tử của mình trên website bán vé của đường sắt, đảm bảo quyền lợi cho hành khách, tránh mua phải vé giả, hoặc vé không đúng với quy định | | |
| **Tác nhân** | Khách hang | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Khách hàng chọn mục Kiểm tra vé trên giao diện đào tạo. | | |
| **Tiền điều kiện** | Không | | |
| **Hậu điều kiện** | 1. Hệ thống hiển thị kết quả kiểm tra vé, thông báo cho khách hàng về tình trạng vé (hợp lệ hoặc không hợp lệ).  2. Nếu khách hàng điền thiếu thông tin, hệ thống yêu cầu khách hàng bổ sung thông tin | | |
| **Luồng sự kiện chính** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1. | Khách hàng | Khách hàng chọn chức năng “Kiểm tra vé” trên giao diện website |
| 2. | Khách hàng | Khách hàng nhập mã vé |
| 3. | Khách hàng | Khách hàng nhập số điện thoại khi đặt vé. |
| 4. | Khách hàng | Khách hàng nhập mã đặt chỗ . |
| 5. | Khách hàng | Khách nhấn vào nút tra cứu. |
| 6. | Hệ thống | Hệ thống hiển thị thông tin đặt chỗ tới khách hàng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 6a | Hệ thống | Hệ thống thông báo “Thông tin quý khách nhập chưa chính xác, vui lòng kiểm tra các mục lỗi màu đỏ bên dưới.” |
| 6b | Hệ thống | Hệ thống thông báo “Không tìm thấy vé điện tử phù hợp.” |